

Số: *21* /2009/NQ-HĐND

Hà Giang, ngày 10 tháng 12 năm 2009

NGHỊ QUYẾT
Quy định về khen thưởng
trong Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHOÁ XV - KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;
Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng 10 tháng 12 năm 2003;
Sau khi xem xét Tờ trình số: 180/TTr-UBND ngày 30/11/2009 của UBND tỉnh
“Về việc đề nghị HĐND tỉnh Hà Giang ban hành Nghị quyết quy định về khen thưởng
và xử phạt trong Ngành Giáo dục và Đào tạo”;

Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang thảo luận và nhất trí:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về việc khen thưởng
trong Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Giang.

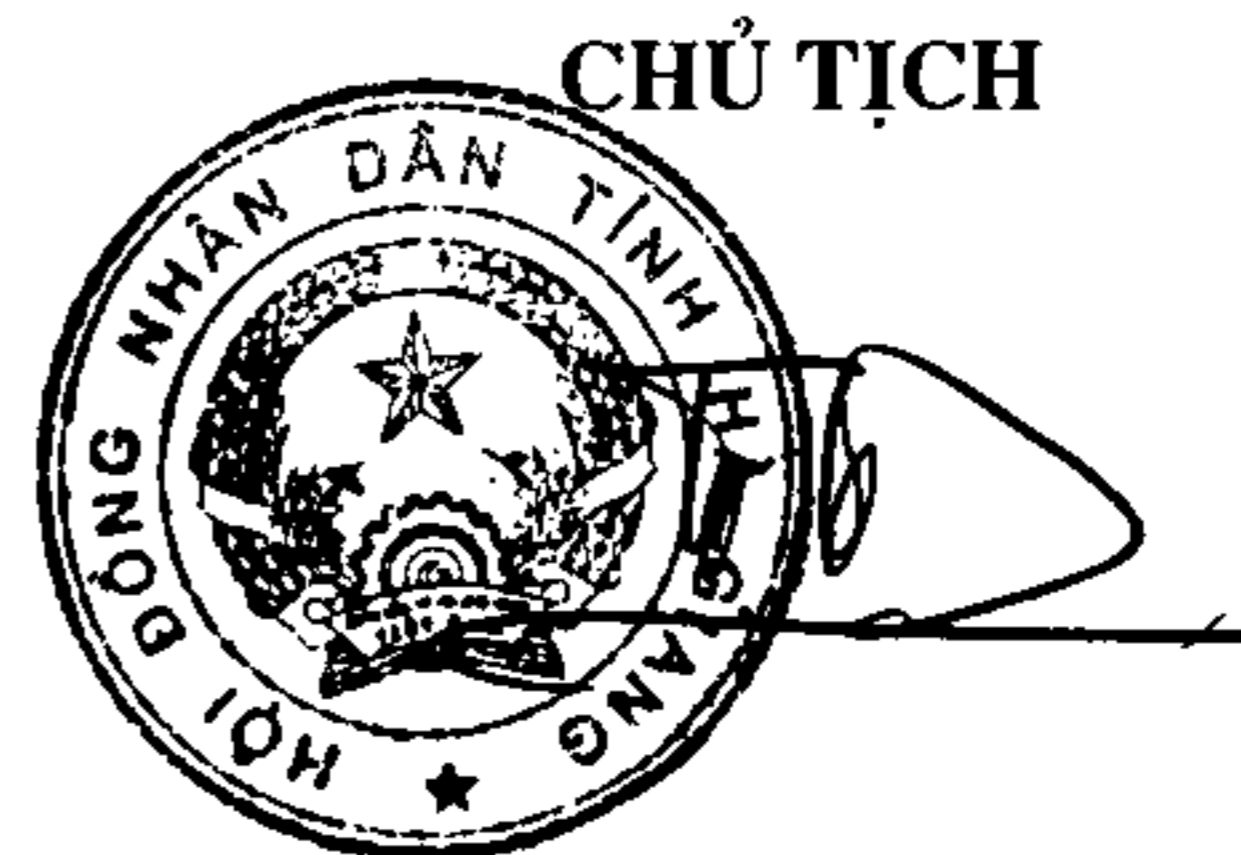
Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2009;

Điều 3: Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh
hướng dẫn và tổ chức thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Khóa XV - Kỳ họp
thứ 14 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ GD&ĐT;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Khóa XII Tỉnh Hà Giang;
- UBNDTTQ tỉnh Hà Giang;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị;
- VP Tỉnh ủy; UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Chuyên viên HĐND tỉnh;
- Lưu VT.



Nguyễn Viết Xuân

QUY ĐỊNH

Về việc khen thưởng trong Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Giang
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 21/2009/NQ-HĐND ngày 10/12/2009 của HĐND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng:

Quy định việc khen thưởng đối với giáo viên, học sinh, sinh viên và các cơ sở giáo dục, đào tạo trong Ngành Giáo dục - Đào tạo tỉnh Hà Giang có thành tích trong giảng dạy, học tập.

Quy định việc cấp học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh các trường phổ thông trong tỉnh.

Điều 2: Đối tượng áp dụng:

1. Học sinh, sinh viên, cán bộ, giáo viên, giảng viên đang học tập và công tác tại các cơ sở giáo dục, bao gồm: Giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông (tiểu học, THCS, THPT); giáo dục thường xuyên; giáo dục nghề nghiệp (trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề); giáo dục đại học (đại học, cao đẳng);

2. Tổ chức: Là các đơn vị thuộc Ngành Giáo dục - Đào tạo trong tỉnh.

Điều 3: Nguyên tắc khen thưởng:

Việc xét khen thưởng trong Ngành Giáo dục và Đào tạo phải đảm bảo công bằng, dân chủ, công khai, đúng đối tượng, đúng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và quy định cụ thể này.

Chương II

KHEN THƯỞNG TRONG GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP

Điều 4: Điều kiện khen thưởng:

1. Học sinh, sinh viên đang học ở các cơ sở giáo dục của tỉnh đi thi đạt huy chương vàng, huy chương bạc, huy chương đồng và giải khuyến khích trong các kỳ thi Olympic quốc tế thuộc các môn học và thi kỹ năng nghề quốc tế.

2. Học sinh đang học ở các trường phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên đi thi đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia; học sinh, sinh viên đang học ở các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích (hoặc huy chương vàng, huy chương bạc, huy chương đồng, giải khuyến khích) trong các kỳ thi Olympic quốc gia các môn học và thi kỹ năng nghề quốc gia.

3. Học sinh đang học ở các trường phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên đi thi đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong các kỳ thi học sinh giỏi khu vực và cấp tỉnh.

4. Học sinh, sinh viên đạt danh hiệu xuất sắc, đạt danh hiệu học sinh giỏi

hàng năm trong các trường phổ thông; trung tâm giáo dục thường xuyên; trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và dạy nghề.

5. Học sinh, sinh viên đỗ tốt nghiệp loại giỏi, học sinh thi đỗ thủ khoa trong kỳ thi tuyển sinh, tốt nghiệp của các học viện, các trường đại học.

6. Giáo viên đạt tiêu chuẩn giáo viên dạy giỏi các cấp; giáo viên trực tiếp giảng dạy; giáo viên huấn luyện học sinh đạt giải.

7. Các trường có kết quả thi đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông đạt tỷ lệ từ 95% trở lên (riêng đối với Trường THPT Chuyên tỉnh kết quả thi tốt nghiệp đạt 100%), các trung tâm giáo dục thường xuyên có kết quả thi đỗ tốt nghiệp bổ túc trung học phổ thông đạt tỷ lệ từ 80% trở lên; các trường có học sinh giỏi cấp quốc gia, quốc tế (riêng đối với Trường THPT Chuyên tỉnh phải có ít nhất 10% tổng số học sinh của trường dự thi đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia); các trường chuyên nghiệp có học sinh tốt nghiệp loại giỏi từ 10% số học sinh thi tốt nghiệp trở lên.

Điều 5: Tiêu chuẩn xét khen thưởng:

Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu học sinh, sinh viên xuất sắc, học sinh, sinh viên giỏi căn cứ theo các tiêu chuẩn được quy định tại các văn bản hiện hành của nhà nước.

Điều 6: Mức thưởng

1. Các đối tượng quy định tại Khoản 1 - Điều 4 được thưởng như sau:

- | | |
|--------------------------------------|------------------|
| a. Huy chương vàng (hoặc giải nhất): | 20.000.000 đồng. |
| b. Huy chương bạc (hoặc giải nhì): | 14.000.000 đồng. |
| c. Huy chương đồng (hoặc giải ba): | 10.000.000 đồng. |
| d. Giải khuyến khích: | 6.000.000 đồng. |

2. Các đối tượng quy định tại Khoản 2 - Điều 4 được thưởng như sau:

- | | |
|--------------------------------------|-----------------|
| a. Giải nhất (hoặc huy chương vàng): | 2.000.000 đồng. |
| b. Giải nhì (hoặc huy chương bạc): | 1.500.000 đồng. |
| c. Giải ba (hoặc huy chương đồng): | 800.000 đồng. |
| d. Giải khuyến khích: | 400.000 đồng. |

3. Các đối tượng quy định tại Khoản 3- Điều 4 được thưởng như sau:

- | | |
|-----------------------|-----------------|
| a. Giải nhất: | 1.600.000 đồng. |
| b. Giải nhì: | 1.200.000 đồng. |
| c. Giải ba: | 600.000 đồng. |
| d. Giải khuyến khích: | 300.000 đồng. |

4. Các đối tượng quy định tại Khoản 4, Khoản 5 - Điều 4 được thưởng một lần trong năm học như sau:

a. Đối với học sinh phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên đạt danh hiệu học sinh giỏi được hiệu trưởng hoặc giám đốc thưởng với mức như sau:

- | | |
|----------------------|---------------|
| - Học sinh tiểu học: | 200.000 đồng. |
| - Học sinh THCS: | 300.000 đồng. |
| - Học sinh THPT: | 500.000 đồng. |

b. Đối với học sinh, sinh viên các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề đạt danh hiệu:

- | | |
|---|---------------|
| - Học sinh, sinh viên xuất sắc được hiệu trưởng thưởng: | 500.000 đồng. |
| - Học sinh, sinh viên giỏi được hiệu trưởng thưởng: | 300.000 đồng. |

c. Đối với học sinh thi vào các trường đại học, học viện đồ thủ khoa và sinh viên thi tốt nghiệp đạt loại giỏi được Chủ tịch UBND tỉnh thưởng: 500.000 đồng.

5. Giáo viên trực tiếp giảng dạy, giáo viên huấn luyện học sinh đạt giải quy định tại Khoản 6- Điều 4 được thưởng như sau:

- | | |
|---|------------------|
| a. Có học sinh đạt giải cấp quốc tế: | 10.000.000 đồng. |
| b. Có học sinh đạt giải nhất cấp quốc gia: | 2.000.000 đồng |
| c. Có học sinh đạt giải nhì cấp quốc gia: | 1.500.000 đồng |
| d. Có học sinh đạt giải ba cấp quốc gia: | 800.000 đồng |
| đ. Có học sinh đạt giải khuyến khích cấp quốc gia: | 400.000 đồng |
| e. Có học sinh đạt giải nhất cấp tỉnh, khu vực: | 1.600.000 đồng |
| g. Có học sinh đạt giải nhì cấp tỉnh, khu vực: | 1.200.000 đồng |
| h. Có học sinh đạt giải ba cấp tỉnh, khu vực: | 600.000 đồng |
| i. Có học sinh đạt giải khuyến khích cấp tỉnh, khu vực: | 300.000 đồng |

Trường hợp giáo viên, giảng viên có nhiều học sinh đạt giải hoặc học sinh đạt giải ở nhiều cấp thì được hưởng mức thưởng bằng mức thưởng cho giáo viên, giảng viên có học sinh đạt giải ở cấp cao nhất.

6. Giáo viên đạt tiêu chuẩn giáo viên dạy giỏi các cấp quy định tại Khoản 6 - Điều 4 được thưởng như sau:

- Giáo viên giỏi cấp cơ sở: Hiệu trưởng hoặc giám đốc thưởng: 400.000 đồng.
- Giáo viên giỏi cấp huyện, thị: Chủ tịch UBND huyện, thị xã thưởng: 600.000 đồng.
- Giáo viên giỏi cấp tỉnh: Chủ tịch UBND tỉnh thưởng: 2.000.000 đồng.
- Giáo viên giỏi cấp quốc gia: Chủ tịch UBND tỉnh thưởng: 3.000.000 đồng.

7. Các đối tượng đạt một trong các điều kiện khen thưởng quy định tại Khoản 7 - Điều 4 được chủ tịch UBND tỉnh thưởng: 5.000.000 đồng.

Chương III

HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

Điều 7: Điều kiện cấp học bổng khuyến khích học tập:

Học sinh phổ thông đạt danh hiệu Học sinh giỏi mà không thuộc đối tượng được hưởng học bổng được quy định tại Quyết định số 152/2007/QĐ - TTg ngày 14/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Quyết định số 44/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thì được xét cấp học bổng theo quy định tại Điều 8 của Quy định này.

Điều 8: Mức học bổng khuyến khích:

- Học sinh tiểu học: 50.000 đồng/tháng
- Học sinh trung học cơ sở: 80.000 đồng/tháng
- Học sinh trung học phổ thông: 100.000 đồng/tháng.

Điều 9: Thời gian cấp học bổng khuyến khích:

Học bổng khuyến khích cho các đối tượng quy định tại Điều 7 được cấp theo từng học kỳ trong năm học và mức hưởng tính theo năm học. CK

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10: Việc xử lý vi phạm trong Ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 11: Kinh phí khen thưởng:

1. Kinh phí khen thưởng theo Nghị quyết này được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các cấp;

2. Kinh phí cấp học bổng khuyến khích học tập cho học sinh được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm và Quỹ khuyến học các cấp của địa phương cấp cho các cơ sở giáo dục phổ thông theo kế hoạch dự toán ngân sách phê duyệt của cơ quan tài chính chủ quản.

3. Hình thức khen thưởng hàng năm thực hiện theo Luật Thi đua khen thưởng, nhưng mức thưởng được thực hiện theo Quy định này.

Điều 12: Trách nhiệm của các cấp, các ngành:

Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các ngành chức năng, UBND các huyện, thị tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện quy định này; kiểm tra, theo dõi và tổng hợp báo cáo theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì chưa phù hợp, yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. *CS*

CHỦ TỊCH


Nguyễn Việt Xuân